

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 131/2020/HNGĐ - ST

Ngày: 06 - 8- 2020.

V/v ly hôn giữa anh T và chị Th.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hùng Phương.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Rạng.

2. Ông Đàm Văn Kiều.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Tuấn Tú là thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Trần Thế Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 06/8/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 81/2020/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2020. Về tranh chấp xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 07/7/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 24/2020/QĐST - HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

** Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn T – Sinh năm: 1983;

Địa chỉ: Xóm 11, xã Tr, huyện Tr, tỉnh Nam Định.

** Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Th – Sinh năm: 1991;

Nơi ĐKKHTT: Xóm 11, xã Tr, huyện Tr, tỉnh Nam Định;

Nơi cư trú: Xóm 7 Qu, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa có mặt anh T, vắng mặt chị Th.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện lập ngày 10/5/2020 cũng như lời khai anh Nguyễn Văn T tại phiên tòa thể hiện: Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị Th vào tháng 9/2013 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Tr, huyện Tr, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tìm được

tiếng nói chung trong hôn nhân dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau. Đến tháng 02/2018 thì chị Th bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại địa chỉ: Xóm 7 Qu, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định để ở. Vợ chồng anh sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay anh xác định tình cảm giữa anh và chị Th không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đề nghị Tòa án nhân dân huyện N xem xét giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị Th.

Về con chung: Anh Nguyễn Văn T trình bày giữa anh và chị Th có hai con chung là cháu Nguyễn Anh Th, sinh ngày 16/01/2015 và cháu Nguyễn Duy Kh, sinh ngày 06/11/2016. Kể từ khi vợ chồng ly thân hai con đang do anh T chăm sóc nuôi dưỡng. Vợ chồng ly hôn anh T xin nhận trực tiếp nuôi hai con và không yêu cầu chị Th phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí anh Nguyễn Văn T đề nghị giải quyết theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn chị Nguyễn Thị Th vắng mặt không có lý do. Nhưng tại các buổi làm việc với Tòa án thể hiện: Chị kết hôn với anh T vào tháng 9/2013 kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Tr, huyện Tr, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, anh T không quan tâm đến chị. Đến tháng 02/2018 thì bỏ chị về nhà bố mẹ đẻ tại địa chỉ: Xóm 7 Qu, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định để ở và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay anh T xin ly hôn chị thì chị không nhất trí ly hôn vì gia đình chị là gia đình công giáo, các con còn nhỏ mong anh T suy nghĩ lại để vợ chồng đoàn tụ.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Th xác định giữa chị và anh T có hai con chung là cháu Nguyễn Anh Th, sinh ngày 16/01/2015 và cháu Nguyễn Duy Kh, sinh ngày 06/11/2016. Kể từ khi vợ chồng ly thân hai con đang do anh T chăm sóc nuôi dưỡng. Nếu vợ chồng ly hôn chị Th nhất trí để anh T nuôi hai con và chị không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T nhưng anh T không được ngăn cản việc chị thăm nom, chăm sóc và nuôi dưỡng hai con.

Về tài sản chung: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc: Xử lý hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Th; Về con chung: Giao cháu Nguyễn Anh Th, sinh ngày 16/01/2015 và cháu Nguyễn Duy Kh, sinh ngày 06/11/2016 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chị Th không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T; Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh T phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn T hiện cư trú tại xã Tr, huyện Tr, tỉnh Nam Định và chị Nguyễn Thị Th có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Tr, huyện Tr, tỉnh Nam Định nhưng hiện chị Th đang trú tại xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Nay anh Nguyễn Văn T xin ly hôn chị Nguyễn Thị Th, Tòa án nhân dân huyện N thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị Th vắng mặt nhưng chị Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Th là phù hợp với Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Th vào tháng 9 năm 2013 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Tr, huyện Tr, tỉnh Nam Định là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng anh T chị Th chung sống hoà thuận hạnh phúc, đến năm 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân. Đến tháng 02/2018 thì chị Th về nhà bố mẹ đẻ tại: Xóm 7 Qu, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định để ở. Vợ chồng anh T chị Th sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay anh Nguyễn Văn T xin được ly hôn với chị Nguyễn Thị Th. Phía chị Th xác định vợ chồng có mâu thuẫn nhưng chị không nhất trí ly hôn vì là gia đình công giáo, mặt khác các con còn nhỏ mong anh T suy nghĩ lại để vợ chồng đoàn tụ tiếp tục nuôi dạy con cái. Quan điểm Viện kiểm sát đề nghị giải quyết ly hôn.

Hội đồng xét xử thấy: Trên thực tế mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T và chị Th đã kéo dài và ngày một trầm trọng, hôn nhân đã tan vỡ. Khả năng đoàn tụ không còn, nay anh T xin ly hôn chị Th xét thấy có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Xét việc chị Th không nhất trí ly hôn vì là gia đình công giáo và không muốn các con sống thiếu bố

hoặc mẹ, thấy khả năng đoàn tụ vợ chồng giữa anh T với chị Th không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên không được chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Th có hai con chung là cháu Nguyễn Anh Th, sinh ngày 16/01/2015 và cháu Nguyễn Duy Kh, sinh ngày 06/11/2016. Kể từ khi vợ chồng ly thân hai con đang do anh T chăm sóc nuôi dưỡng. Ly hôn anh T chị Th đều có quan điểm giao hai con chung cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chị Th không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T. Thấy việc thống nhất quan điểm về việc nuôi con chung của anh T, chị Th là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không trái quy định của pháp luật vì vậy được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung vợ chồng: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Th đều thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm anh Nguyễn Văn T phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N là phù hợp.
Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

1 - Xử lý hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Th.

2 - Về con chung: Xử giao con chung của vợ chồng là cháu Nguyễn Anh Th, sinh ngày 16/01/2015 và cháu Nguyễn Duy Kh, sinh ngày 06/11/2016 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng (cháu Th và cháu Kh đang do anh T trực tiếp nuôi dưỡng). Chị Th không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T. Không ai được ngăn cản quyền chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và thăm nom con chung.

3 - Án phí dân sự sơ thẩm anh Nguyễn Văn T phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị anh T đã nộp theo biên lai số AA/2019/0001659 ngày 19/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N, anh T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã Tr, huyện Tr, tỉnh Nam Định;
- Lưu văn phòng; HSVA.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phạm Hùng Phương